

SỰ CHI PHỐI CỦA ĐỨC TIN TÔN GIÁO ĐỐI VỚI SINH KẾ Ở NGƯỜI CHĂM ISLAM DI CƯ (Trường hợp ấp Bến Đò 2, Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh)

PHAN THANH LỜI*

Cộng đồng Chăm Islam ở ấp Bến Đò 2 là hình ảnh về những người Chăm theo Hồi giáo Sunni hiền hòa, coi trọng đạo đức, sống hòa thuận với nhau và giữ gìn những cấm kỵ của người theo đạo. Hồi giáo chi phối nhiều khía cạnh trong đời sống của người Chăm nơi đây. Trong các hoạt động sinh kế, người Chăm chịu sự chi phối của đức tin tôn giáo và hướng tới thực hành theo đức tin tôn giáo.

Từ khóa: Chăm Islam, Hồi giáo, đức tin tôn giáo

Nhận bài ngày: 05/7/2022; *đưa vào biên tập:* 08/7/2022; *phản biện:* 03/8/2022; *duyet đăng:* 11/9/2022

1. MỞ ĐẦU

Cộng đồng Chăm Islam ở ấp Bến Đò 2 (xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TPHCM) vốn là cư dân làng La Ma (xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang) di cư đến nên phong tục tập quán, tín ngưỡng... chịu ảnh hưởng của người Chăm Nam Bộ. Những nghiên cứu trước đây cho rằng, người Chăm ở Nam Bộ là một tộc người có bản sắc riêng. Đặc điểm nổi bật nhất, vốn chi phối mạnh mẽ đời sống của người Chăm trong mọi khía cạnh của cuộc sống là tôn giáo. Người Chăm ở Nam Bộ thường được gắn với cách gọi Chăm Islam hay Chăm Hồi giáo, vì đa phần họ theo một tôn giáo là Hồi giáo. Nghiên cứu của chúng tôi về người Chăm Islam ở ấp Bến Đò 2 cho thấy một hình ảnh về người Chăm theo Hồi giáo Sunni hiền hòa, coi trọng đạo đức,

giữ gìn những cấm kỵ của Hồi giáo, sống hòa thuận với nhau trong một cộng đồng với đặc trưng văn hóa riêng biệt (Phan Thanh Lời, Vũ Ngọc Xuân Ánh, 2021: 25).

Người Chăm Islam ở Nam Bộ sống dựa trên nhiều nghề truyền thống như nghề đánh cá (Võ Thị Mỹ, 2012a: 163), mua bán nhỏ và dệt thủ công (Tôn Nữ Quỳnh Trân, 2003). Theo thời gian và sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, nghề dệt thủ công tại nhà của người Chăm gần như không còn duy trì (Taylor, 2006: 241). Từ đó, phần lớn người Chăm đi làm ăn ở Campuchia với nghề chài cá, mua bán nhỏ và mướn đất làm nông nghiệp, số nhỏ hơn di cư đến các tỉnh thành kinh doanh mua bán nhỏ hoặc đến các khu công nghiệp để làm công nhân (Đoàn Việt, 2012: 57; 2017: 44).

Khoảng hai thập niên trước, người Chăm Islam làng La Ma (An Giang) nhận thấy nghề chài lưới truyền thống

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

không đủ sống nên quyết định lên bờ và di cư đến Củ Chi làm ăn, dần hình thành cộng đồng người Chăm Islam ở ấp Bến Đò 2. Công việc mới của nam giới là mua bán tự do, còn nhiều phụ nữ làm công nhân may trong các công ty.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu thuộc đề tài *Ảnh hưởng của việc di cư đến bản sắc của phụ nữ Chăm Islam tại TPHCM*⁽¹⁾. Ngoài phương pháp tiếp cận nhân học - dân tộc học, văn hóa xã hội, bài viết chủ yếu dựa trên nguồn dữ liệu định tính được thu thập từ cuộc điền dã tháng 2/2022 với 30 cuộc phỏng vấn sâu (10 nam và 20 nữ) người Chăm Islam đã kết hôn; quan sát tham dự đời sống hàng ngày của người Chăm Islam nơi đây trong vòng 30 ngày (không liên tục); và trao đổi với đại diện chính quyền địa phương (xã, ấp) và người có uy tín trong cộng đồng người Chăm.

3. BỨC TRANH CHUNG VỀ CỘNG ĐỒNG CHĂM ISLAM DI CƯ

Theo ông S (Ban Đại diện người Chăm, là người uy tín của cộng đồng) xã Tân Phú Trung hiện có khoảng 300 hộ người Chăm và trên 1.000 nhân khẩu sinh sống tại ấp Đình, ấp Chợ, ấp Giữa, ấp Bến Đò 1 và ấp Bến Đò 2. Thực tế người Chăm sống tập trung tại ấp Bến Đò 2 vì ấp này có chỗ thực hành cầu nguyện (hành lễ) hàng ngày. Những ấp còn lại chỉ vài hộ gia đình sống rải rác ở các dãy phòng trọ. Theo lời ông S: “Người Chăm thích sống tập trung để dễ dàng trong việc sinh hoạt tôn giáo, nhưng hiện tại số phòng trọ ở ấp Bến Đò 2 không đủ đáp ứng cho người Chăm cư trú nên những người Chăm ở

nơi khác vẫn chuyển đến từ từ với hình thức khi một hộ người Kinh chuyển đi thì ngay lập tức có một hộ người Chăm đến thay thế”. Ông S lý giải rằng: “Việc thành lập này tự phát sinh, rồi kéo theo việc di cư, thậm chí cho đến bây giờ cộng đồng vẫn tiếp tục hình thành và chưa ổn định với tình trạng người Chăm bây giờ chuyển đi thì ít mà nhập vô nhiều”.

Ông S kể: năm 2010, nhiều người Chăm muốn cùng cầu nguyện chung vì như thế sẽ được “nhiều phước” nên ông S (1951), ông Y (1957) và ông Sa. (1960) đứng ra tìm thuê địa điểm, và cùng bàn bạc thành lập Ban Đại diện người Chăm. Do bà con người Chăm nhận thấy khu công nghiệp Tân Phú Trung đang hoạt động, có thể đi làm công nhân thuận lợi nên những người đến trước đã thông tin cho những người Chăm khác đang sinh sống rải rác trong TPHCM cũng như những người Chăm đang ở La Ma di cư lên ấp Bến Đò 2 cùng định cư: “khoảng 50% người từ Gò Vấp qua và khoảng 50% từ An Giang lên”⁽²⁾. Tại đây, điều kiện tập trung cầu nguyện trong một không gian rộng rãi còn khó khăn nhưng người Chăm Islam vẫn có thể duy trì thực hành cầu nguyện hàng ngày.

Bà T (39 tuổi, cán bộ xã) chia sẻ: chính quyền xã khuyến khích bà con người Chăm sinh hoạt tại gia đình hoặc đến những thánh đường đã được nhà nước cho phép để sinh hoạt. Thánh đường Phú Nhuận là thánh đường mà người Chăm ở ấp Bến Đò 2 có nhiều mối quan hệ khi đến đó nghe giảng kinh Qu’ran vào chiều thứ 7 hoặc lấy thịt Halal⁽³⁾ về bán lại trong cộng đồng, tuy nhiên với

khoảng cách khoảng 23km nên không mấy thuận tiện.

Một khó khăn khác đối với quản lý của địa phương, bởi gần 90% bà con người Chăm ở trọ nên biến động liên tục, nhất là sau những dịp lễ lớn của đạo Islam như tháng Ramadan. Những lần đi điền dã chúng tôi biết người Chăm ở đây hầu hết sống tạm trú, nhà cửa của họ còn ở quê, lâu lâu họ về quê. Chỉ khoảng chưa đến 10 gia đình có điều kiện mua đất cất nhà trở thành dân thường trú tại địa phương. Một khó khăn khác, xã trước đây đã đạt danh hiệu xóa mù chữ cấp tiểu học, nhưng khi người Chăm di cư đến đã tạo áp lực “nâng tỷ lệ trẻ thất học của xã lên cao”.

4. SỰ CHI PHỐI CỦA ĐỨC TIN TÔN GIÁO ĐỐI VỚI SINH KẾ NƠI NGƯỜI CHĂM ISLAM DI CƯ

4.1. Một số đức tin tôn giáo chi phối đời sống của người Chăm Islam di cư

Một số đức tin tôn giáo được trình bày dưới đây đều xuất phát từ kinh Qu'ran, là giáo lý cơ bản nhất của đạo Hồi, mà mọi tín đồ phải tuyệt đối tin tưởng... Song, chúng tôi cho rằng sẽ không đi sâu vào giáo lý của Hồi giáo, mà những phân tích về đức tin tôn giáo này nhằm mục đích tìm hiểu những trải nghiệm, cảm nhận của người Chăm trong đời sống của họ qua những câu chuyện được họ chia sẻ mà chúng tôi ghi nhận được.

4.1.1. Đức tin về “tích phước” và được “ban phước”

Theo lời ông S, trong những điều luật Islam thì việc quan tâm bố thí cho

những người già, người nghèo, trẻ mồ côi, người bệnh tật... là rất được phước. Phải bố thí cho họ thì tiền bạc mình mới được “trong sạch”. Nếu mình kiếm tiền mà không bố thí thì đồng tiền kiếm được sau này sẽ trở thành những ngọn lửa thiêu đốt mình trong hỏa ngục. Song, trong bố thí quan trọng nhất là “cái tâm trong sạch”, tức là không được phô trương. Nếu có ý khoe khoang, phô trương thì những việc bố thí đó trở nên vô nghĩa.

Việc tích phước có sự khác nhau giữa phụ nữ và nam giới. Đối với phụ nữ, chỉ cần nghe và làm đúng theo những gì chồng cho phép, hoặc cơ bản chỉ ở nhà hành lễ hàng ngày cũng đã tích được phước cho chính họ. Song, đối với nam giới, để có phước, đàn ông được khuyến khích hành lễ tập trung để được nhiều phước hơn. Ông Y (đại diện cộng đồng Chăm xã Tân Phú Trung) giải thích rằng: “Theo phong tục bên đạo, cứ trên 10 hộ là cần phải tụ tập nhau lại để cùng lạy, vì lạy một mình được 1 phước, lạy chung được 27 phước”. Theo đức tin của đa số người Chăm thì đàn ông thường phải gánh chịu tội cho vợ và con gái nếu những người này không thực hành tốt việc đạo. Thời gian con gái cùng sống với cha mẹ mà không giữ đạo thì mọi tội lỗi người cha phải gánh, còn khi đã có chồng thì tội lỗi đó sẽ do người chồng gánh chịu. Như vậy, nam giới người Chăm luôn ý thức rằng việc tích phước của đàn ông không chỉ cho bản thân họ mà còn cho vợ và con cái của họ nữa.

Trong đời sống thường ngày, để nhận biết được một người có phước, người Chăm thường so sánh giữa hai người

cùng nghèo, một người được Thượng đế cho mạnh khỏe làm ăn, một người hay bị bệnh tật, như vậy người mạnh khỏe là do họ có đức tin mạnh nên được Thượng đế ban cho những điều tốt lành. Hoặç một người giàu có và một người nghèo khó, song người nghèo lại đủ ăn, còn người giàu lại không bao giờ biết đủ?... Những biểu hiện như sức khỏe, đủ ăn là “phước lành” mà Thượng đế ban cho con người có đức tin vào Thượng đế. Quan điểm của ông S cho rằng: “Sống là phải tích phước”, rồi ông kết luận: “Trên đời này tất cả đều là giả hết. Từ của cải, tài sản, cho đến thân xác con người cũng phải bỏ lại khi chết, chỉ có phước mới mang theo được”.

4.1.2. Đức tin về “số phận”

Theo ông S thì con người khi còn trong bụng mẹ đã lựa chọn số phận của mình, nhưng khi đó nó chưa có ý thức, chưa có trí khôn nên gần như là “chọn đại”. Con người đã lựa chọn số phận giàu nghèo, sức khỏe... vì vậy không trách được Thượng đế. Việc nghèo hay giàu, chết khi nào con người không quyết định được, nếu đã được đặt định thì có xin thêm 1 giây, 1 phút sống cũng không được. Tại sao có người cứ kéo dài cái căn bệnh, nằm trên giường bệnh hoài mà không chết được? Có người thì hôm qua vẫn khỏe, hôm nay đã chết? “Vậy là do Thượng đế gọi rồi!”.

Người Chăm cho rằng con người ai cũng muốn giàu có nhưng toại nguyện được hay không là do Thượng đế quyết định. Dù nói rằng số phận đã được đặt định, Thượng đế “ban cho” hay “lấy đi” con người cũng không biết được, nhưng theo ông S thì “con người phải

biết hy vọng, biết lao động để hưởng bổng lộc mà Thượng đế cho”.

Tin vào số phận, chị Th (41 tuổi, bán nước giải khát) giải thích cái chết của con mình: “Minh tin là Ala [Thượng đế] mang đến điều tốt đẹp nhất cho con. Con mình chết sớm, không phạm tội và được lên thiên đàng ngay”. Hay quan điểm của chị M (29 tuổi, buôn bán dạo) khi nói về các con: “Em nghĩ nếu trước đây em muốn kiếm tiền để lo cho tương lai của con, cho bằng con người ta, nhưng bây giờ em nghĩ con cái cũng có số. Sau này con lớn lên đi buôn bán thì Thượng đế sẽ cho con có, chứ mình không cần phải kiếm tiền nhiều mà quên đi Thượng đế. Con đã có cái số giàu là giàu, còn nghèo thì làm cỡ nào cũng vẫn nghèo”. Còn quan điểm của chị Pha (32 tuổi, công nhân) thì “mình bỏ trời thì trời bỏ mình, nếu ham mê kiếm tiền thì cuối cùng dù có cố gắng đến mức nào cũng không khá lên được”.

4.1.3. Đức tin về sự “thử thách của Thượng đế”

Câu chuyện liên quan đến đức tin được người Chăm chia sẻ về “thử thách của Thượng đế” khá phong phú.

Hộp 1. Chuyện kể về ông Su. ở quận 8, TPHCM

Ông Su. có đời sống khá giả, có đức tin với Thượng đế rất mạnh. Ông chuyên làm ăn với đối tác bên Mã Lai thông qua một xưởng may quần áo của gia đình rồi xuất sang Mã Lai. Ông cũng là người luôn thực hiện các khóa tu và luôn giữ nguyên tắc mỗi tháng dành ra 3 ngày hành lễ với Thượng đế. Một lần nọ, trước lúc đi thực hiện khóa tu 3 ngày hành lễ với Thượng đế, đúng lúc chuẩn bị đi thì có 1 cuộc điện thoại làm ăn gọi cho ông thông báo: “có một lô hàng cần

ông xử lý gấp và ông phải sắp xếp may gấp và xuất hàng trong một, hai ngày tới qua Mã Lai với mức lời không dưới 100 triệu". Vì ông Su. đang chuẩn bị thực hiện khóa tu 3 ngày hành lễ với Thượng đế, nên ông trả lời: "Nếu chịu đợi sau 3 ngày tôi trở về sẽ xúc tiến gửi hàng sớm nhất có thể". Phía bên kia thúc ép: "Nếu ông đi thì sẽ hủy đơn hàng và tìm đối tác mới, từ nay trở đi sẽ không làm ăn với ông nữa". Quả thật, ông Su. đã mất mối làm ăn này vì đã không đáp ứng yêu cầu của khách. Tuy nhiên, khi trở về sau khóa tu thì ông nhận được một hợp đồng mới của một đối tác khác với lô hàng có lời hơn 200 triệu, gấp đôi hợp đồng trước đó.

Qua câu chuyện về ông Su., anh S (41 tuổi, buôn bán dạo) giải thích với tôi: "Thử thách của Thượng đế là muốn xem ông Su. có ưu tiên lựa chọn Thượng đế không? Một khi ông Su. ưu tiên lựa chọn Thượng đế thì ông Su. sẽ được Thượng đế ban bổng lộc nhiều hơn".

4.1.4. Đức tin về sự "trùng phạt của Thượng đế"

Một vài câu chuyện mà tôi được nghe từ khá nhiều người Chăm ở ấp Bến Đò 2 truyền tai nhau để ám chỉ những người làm ăn thất đức bị "Thượng đế trừng phạt":

Hộp 2. Chuyện kể về cái chết của anh Sế.

Anh Sế. mất cuối tháng 6 năm 2019 do bị xe Container tông khiến anh bị chấn thương sọ não. Dù anh Sế. được mấy anh em người Chăm đi bán loa cùng đưa vào bệnh viện Nha Trang, rồi sau chuyển về Chợ Rẫy nhưng khoảng 1 tuần cố gắng chạy chữa, cuối cùng vẫn không qua khỏi. Tin anh Sế. mất là một cú sốc lớn cho tất cả người Chăm ở ấp Bến Đò 2.

Có thể nói, gia đình anh Sế. được người

Chăm nơi đây coi là một gia đình thành đạt, anh Sế. là người đang hưởng hạnh phúc, mọi việc đang rất thuận lợi. Anh có 2 con trai (8 tuổi và 6 tuổi), vợ đang mang thai con thứ ba được 6 tháng. Vợ chồng anh mới xây xong căn nhà ở quê khoảng 600 triệu đồng, được nhiều người Chăm đánh giá "như biệt thự", lớn nhất ở khu dân cư thuộc làng La Ma.

Ngay sau cái chết của anh Sế., rất nhiều người Chăm ở ấp Bến Đò 2 làm nghề mua bán loa đã bỏ nghề, chuyển sang bán đồ sỏ như vải, quần áo hoặc giày dép... Việc buôn bán hàng sỏ dù lời ít nhưng không sợ "mắc tội với Thượng đế". Anh S nhận xét: "Bây giờ họ chuyển qua bán đồ sỏ nhiều lắm. Mấy người này toàn là những người trước đây bán loa "chiến". Họ đeo nghề loa nhiều năm nay rồi, mà mỗi năm lời cả bốn, năm trăm triệu. Vậy chục năm những người này làm không phải chỉ [lời] một tỷ mà mấy tỷ. Họ toàn xây nhà lớn ở quê không đó. Giờ họ sợ tội, sợ bị "trùng phạt" nên chuyển nghề".

Anh S giải thích: "Nghề bán loa không khác nào gian lận vì lời quá nhiều. Để bán được hàng người bán phải nói dối rất nhiều như về các chế độ bảo hành sản phẩm". Tôi nghĩ khách hàng khó mà yêu cầu người Chăm "nay bán vùng này mai bán vùng khác" mà quay lại bảo hành sản phẩm cho họ. Đây là một điều không thể thực hiện được. Anh S kể tiếp: "Bán cái này [loa] chỉ nói cho khéo để bán được là xong. Theo anh S thì làm cái nghề bán những mặt hàng lời "cắt cổ" mà người Chăm thường đi đến từng nhà rao bán như: loa, bếp gas, bếp điện từ, nồi cơm điện... là không tránh được tội. Anh S nhận xét thêm: "Nói thực ra những người này đều biết

nghe này mắc tội nhưng vì sức mạnh của đồng tiền rất lớn nên họ vẫn tiếp tục và chỉ khi nào có một sự kiện nào lớn lắm, mới khiến họ bỏ nghề”. Như vậy, cái chết của anh Sế. là một cú sốc lớn, khiến nhiều người Chăm ở ấp Bến Đò 2 làm nghề buôn bán loa đang phát đạt cũng vội vàng chuyển đổi nghề khác vì sợ “Thượng đế trừng phạt”.

Hộp 3. Chuyện T kể về lý do cha của em bỏ nghề bán bếp gas

Khi em còn nhỏ, ba của em một tay bán bếp gas mà nuôi được cả gia đình gồm vợ và 4 người con một cách rất dễ dàng, thoải mái. T còn nhớ khi em khoảng 6, 7 tuổi (tức khoảng 2002), lúc đó tất cả người Chăm cùng đi bán bếp gas. T nhớ lại: “Thời đó tiền lời từ việc bán bếp gas thấy ham lắm, một tuần mà lời mười mấy triệu, vì một ngày cũng lời từ 2 đến 3 triệu đồng, trong khi thời đó vàng còn rất rẻ”. Bán được lời nhiều, ba đón mẹ và T lên Nha Trang đi biển chơi, nhưng lần đó bị tai nạn xe rất nặng. Cha T không bị gì nhưng T thì bị gãy chân, mẹ T thì chóng tay nên bị gãy ngón tay. Tất cả số tiền lời mười mấy triệu của cha đều đổ hết vào việc chạy chữa cho T ở bệnh viện chấn thương chỉnh hình. Sau khi đỡ hết tiền vào bệnh viện thì T vẫn đi lại không được nên phải bốc thuốc nam chữa một thời gian dài mới khỏi. Sau vụ tai nạn đó, cha T tin rằng “Thượng đế trừng phạt”, giáng tai họa cho gia đình nên ông bỏ nghề bán bếp gas.

T giải thích về sự trừng phạt của Thượng đế như sau: “Để bán được thì phải có chiến lược nói dối khi mua bán, mà đường nào thì khách hàng cũng phải mua, không thoát được. Nên thời đó rất nhiều người làm giàu nhờ nghề bán bếp gas này”. Tuy nhiên, việc buôn bán những mặt hàng có tiền lời nhiều và phải nói dối thật khéo để bán được

hàng cũng khiến người Chăm luôn cảm thấy sợ bị “Thượng đế trừng phạt”.

4.1.5. Đức tin về “thiên đường” và “hỏa ngục”

Tôi và bà Si. (62 tuổi, bán loa) đang nói chuyện thì một phụ nữ khoảng 60 tuổi qua đổi 1 bình gas nhỏ. Ngay sau đó bà Si. kể cho tôi nghe câu chuyện về gia đình người phụ nữ này. Bà Si. nói “thời đại này loạn lắm rồi, mà đó là những gì ghi trong kinh Qu’ran luôn”. Câu chuyện xảy ra cách đây khoảng 5 ngày, khi con gái út của người phụ nữ này (khoảng 20 tuổi) đang làm công nhân mà chuyên nhuộm tóc đỏ, tóc vàng, không bao giờ đội khăn om, lại mặc quần jean ôm nhưng cắt dọc đùi để hở da thịt, ... Người mẹ nhắc nhở thì bị con gái cãi lại, bà không cho đi chơi thì cô này vẫn cứ đi và không nghe lời. Bà nài nỉ con gái “phải biết nghĩ đến người cha đã mất đang ở dưới hỏa ngục”. Bà cho rằng những điều tội lỗi con gái gây ra sẽ ảnh hưởng đến người cha đã khuất. “Dù vậy, người con gái của bà vẫn chưa có thay đổi nào”, Bà Si. nhận xét.

Anh S nói rằng: “Sống ở thế giới này là đang đi buôn, như đi buôn đây đó thôi. Cái vốn là cái ông trời cho sống ở trần gian này. Có người đi buôn thì có tiền lời (tích được phước), nhưng cũng có người đi buôn thì lại bị lỗ (mất phước), vì vậy đời sống này chỉ là tạm để chờ đến ngày phán xét”. Anh nói sau này “một giọt nước mình uống ông trời cũng hỏi”. Anh cho rằng ông trời rất công bằng, ông trời sắp đặt hết. Anh nhận xét thêm: “Thực ra ông trời chỉ tạo ra hỏa ngục để hù dọa con người, để con người sống tốt, làm tốt, nhưng con

người cứ thích vào đó, nên ông trời cũng rộng lượng cho con người vào hỏa ngục”. Anh giải thích rằng “nếu con người làm sai, làm điều xấu thì người đó sẽ bị xa lánh, không ai quan tâm. Còn ông trời thì sắp đặt hết, nếu làm tốt thì vào thiên đàng, còn làm xấu thì ông trời đặt vào hỏa ngục”.

Nhìn chung, cũng như chị Si. hay anh S, đức tin về thiên đàng và hỏa ngục sau khi chết rất phổ biến ở người Chăm tại ấp Bến Đò 2.

4.2. Đức tin tôn giáo chi phối đến sinh kế ở người Chăm Islam di cư

Hồi giáo là một tôn giáo chú trọng đến sự vận dụng và thực hành trong đời sống hằng ngày. Đức tin tôn giáo chi phối đến sinh kế nơi người Chăm Islam di cư đều xuất phát từ kinh Qu'ran. Đó là cơ sở cho tín đồ Hồi giáo người Chăm thực hành đức tin trong các hoạt động sinh kế của mình.

4.2.1. Đức tin tôn giáo với việc lựa chọn sinh kế

Ông S chia sẻ với chúng tôi về việc làm của người Chăm nơi đây: “Từ trước cho đến nay thì nghề mua bán vẫn là nghề chính vì nó phù hợp hơn với sinh hoạt tôn giáo vì được tự do, nhưng càng về sau thì việc mua bán càng chậm, lổ do hàng hóa đại trà. Hiện tại, công ty mở ra nhiều cũng đồng nghĩa với nhiều người đi làm công nhân. Vợ chồng phụ nhau vì buôn bán được ít và hơn nữa nếu đi đến chỗ lạ không có người quen thì cũng khó tìm chỗ bày hàng ra bán và có khi phải quay về nhà. Nhưng nếu làm công nhân thì gò bó, không thông thả như nghề tự do, về quê [vào tháng

Ramadan] thì không dễ dàng. Hiện tại, nam và nữ đều làm công nhân nhưng nữ làm nhiều hơn”.

Một điều chúng tôi nhận thấy dường như nam giới người Chăm lựa chọn nghề nghiệp một cách linh hoạt để đảm bảo năm lần hành lễ mỗi ngày và không ảnh hưởng đến những giờ đi hành lễ tập trung. Năm lần hành lễ trong ngày thường bắt đầu từ 5 giờ sáng; 12 giờ 30 trưa; 4 giờ chiều; 5 giờ 40 chiều; và 7 giờ tối.

Ông Sít (khoảng 70 tuổi, buôn bán dạo) kể cho chúng tôi nghe những khó khăn trong việc đi buôn bán với việc hành lễ hằng ngày. Ông nói: “dù trên thực tế mình muốn hành lễ ở đâu cũng được, nhưng ở một nước mà không có nhiều người hiểu về đạo [Hồi giáo], mình đứng ngoài đường, chỗ trống trải cũng chưa chắc hành lễ được vì người ta nhìn thấy mình lạ thì người ta thắc mắc mình đang làm gì. Mình phải tìm hướng quay về phía thánh địa Mecca thì lỡ hướng vào nhà kia, họ lại nghi mình ếm bùa ngải họ thì có chuyện”. Do đó, ông cho rằng “tốt nhất là bán sớm rồi về nhà hành lễ, nếu lỡ trễ quá giờ thì về mình làm cũng được, vì nó kéo dài từ hơn 12 giờ đến khoảng 3 giờ chiều...”.

Đối với anh Gi. (40 tuổi, công nhân may) đi làm công nhân không thể giữ đạo được một cách nghiêm ngặt, nên dù cố gắng làm để có tiền nuôi con nhưng anh luôn ước mong một ngày nào đó anh sẽ nghỉ làm để có thể tự do về quê nhịn chay tháng Ramadan. Anh phải gắn với nghề công nhân, dù anh không thích làm công nhân, nhưng giữa việc không đủ ăn nếu làm những nghề khác anh từng trải qua như phụ hồ hay buôn bán

thì anh vẫn buộc phải chọn làm công nhân dù cho nghề này “gò bó”. Anh tâm sự: “Tôi cũng chưa biết giải thoát khỏi làm công ty này như thế nào. Ai cũng thích tự chủ, nhưng tự chủ thì không đủ để nuôi con”. Quan điểm làm công nhân sẽ không giữ đạo được nghiêm ngặt của anh Gi. bị chị Th. chỉ trích rằng “tất cả chỉ là lời biện minh”, theo chị nếu muốn thì vẫn có thể giữ 5 lần hành lễ vào những thời điểm gần với giờ hành lễ, chứ không cần chính xác như người không phải đi làm vì “Alor [Thượng đế] sẽ tha thứ, dù mình đọc không đúng, không hiểu hết nhưng mình có cái tâm muốn hành lễ, tôn thờ Alor thì Alor sẽ tha thứ cho mình hết”.

Chị Th. kể rằng: “Với con trai, chị ráng đầu tư cho học bên đạo rồi sau này làm thầy, sống bằng halal của người trong đạo, chứ không cần phải giàu có”. Chị lý giải rằng những người con trai học đạo sau này gia đình nào có con gái sẽ đến xin gả cho con gái của họ. Chị giải thích: “Kiến thức bên đạo và cái danh hiệu thành tựu trong việc học đạo như là một nguồn vốn văn hóa rất giá trị mang lại tiếng tăm, uy tín, sự kính trọng của mọi người trong cộng đồng đối với người con trai đó”. Riêng với con gái, chị cũng đầu tư cho đi học biết chữ bên người Kinh, sau đó cũng cho đi học đạo “nhưng với con gái thì sau này chị ráng tìm gả cho những người nam học cao bên đạo”. Tâm nguyện của vợ chồng chị là: “Con trai học đạo sau này rất có lợi cho mình, để phòng thân sau khi mình chết”. Chị giải thích rằng: “Sau khi chết thì mình cần người đọc thùa a [trong kinh Qu’ran] 40 ngày ở mộ của mình. Nhưng người đó phải là nam. Nếu nhà không có người làm được thì

đi thuê ở ngoài, nhưng nếu là người nhà mình là tốt nhất”. Mặt khác, chị nói thêm: “Con trai sau này lấy vợ phải có trách nhiệm dạy vợ, nếu không cho con học, con mình không biết dạy vợ, để cho vợ ăn mặc hở hang, đua đòi, không hành lễ... thì cuối cùng cả hai đứa đều mất đạo”.

Việc lựa chọn sinh kế của người Chăm ở ấp Bến Đò 2 theo cách nhìn của người Kinh như bà T thì đối với nam giới Chăm, họ chủ yếu làm nghề buôn bán nhỏ, tự do vì họ sợ “ảnh hưởng đạo” nên không làm cố định ở công ty. Người nữ không muốn làm việc cho những công ty lớn mà chỉ muốn làm cho những xí nghiệp vừa và nhỏ, thường là xí nghiệp tư nhân. Những công ty lớn áp dụng “xuất ăn công nghiệp” và không “chi tiền lại” nếu những người nữ Chăm không ăn tại công ty. Trong khi đó, những xí nghiệp tư nhân vừa và nhỏ thì chi tiền lại nếu công nhân không ăn những suất ăn công ty chuẩn bị.

4.2.2. Đức tin tôn giáo chi phối hoạt động sinh kế

Phila (22 tuổi, công nhân) kể rằng trước đây em xin cha mẹ đi làm công nhân ở Tây Ninh, cha mẹ ngăn cản không cho vì nói không giữ phong tục của đạo như “ăn mặc kín đáo”, “đội khăn che đầu”... Nhưng em trốn cha mẹ đi làm hồ sơ xin việc, đến khi được nhận rồi về mới nói với cha mẹ. Cha mẹ vẫn mắng và bắt em nghỉ việc với lý do: “Từ xưa đến giờ ăn mắm, ăn muối cũng nuôi được bầy đứa con, mắc gì giờ phải đi làm công nhân”. Phila kể rằng cha mẹ không muốn cho em đi làm công nhân vì sợ em “quen người Nam” tức là những

thanh niên người Kinh cùng làm chung trong công ty vì nghĩ rằng người Kinh sẽ không giữ đạo được, dù có đồng ý theo đạo của em.

Anh Gi. nói với tôi “anh đi hỏi 10 người thì đến 9 người đã không thực sự muốn làm công ty vì gò bó”, nhưng anh cho rằng ưu điểm của việc làm công ty là có tiền ổn định hơn so với nghề buôn bán. Anh thấy làm công ty gò bó nên dự định xin nghỉ đi buôn bán để được “tự chủ, thoải mái hơn” và có thể thuận lợi “giữ đạo”. Nhưng mấy người em khuyên anh “đừng đi buôn bán vì bây giờ bán cũng ế” và thu nhập “bấp bênh”. Sau cùng anh vẫn quyết định tiếp tục làm công nhân. Anh Gia chia sẻ những băn khoăn của mình: “Làm công nhân phù hợp với sức khỏe của mình nhưng không thuận lợi trong việc giữ chay tháng Ramadan và hành lễ mỗi ngày 5 lần theo đạo”.

Cái chết của chồng chị Si. là “sự thức tỉnh” cho người con trai. Con trai nói với chị “cả đời cha làm lụng vất vả, khi cha mất cha cũng đâu có mang theo gì”. Lúc đó con trai chị đang làm nghề bán loa rất phát đạt, cha chết khiến anh cảm nhận “bây giờ, làm gì cũng có tội”. Vậy là anh quyết định nghỉ việc bán loa, ở nhà đưa rước con đi học, rồi phụ vợ buôn bán đồ ăn Halal và tập trung tu hành. Điều chị Si. hoan hỷ nhất là con trai của chị được sự ủng hộ của vợ, được vợ cho tập trung tu hành, như vậy chị cũng được phước và vợ con anh này cũng được phước. Chị Si. khẳng định: “Cả cha mẹ và vợ con đều được phước từ nó”. Chị nói thêm “bây giờ nó chỉ tích phước, tu hành để chờ đến ngày chết thôi”.

Đối với anh Sác (33 tuổi, buôn bán dạo), trung bình một tháng anh buôn bán cũng thu nhập ngang với làm công nhân khoảng 5, 6 triệu đồng. Anh nói rằng đi buôn bán thì được thoải mái và giữ đạo tốt hơn trong việc hành lễ ngày 5 lần hay giữ chay tháng Ramadan. Anh thường khuyên vợ nghỉ làm công nhân nhưng vợ anh “sợ” sau này có con không đủ tiền nuôi con. Anh giải thích về đạo cho chị nghe và nói “do chị chưa có niềm tin đủ thôi” chứ “trong kinh sách cũng có ghi nhà có bao nhiêu người thì Thượng đế sẽ cho đủ ăn cho chừng đó người”. Anh nói với vợ “giống như một mình anh đi làm thì cũng đủ ăn, không thể chết đói được, còn hai vợ chồng đi làm thì cũng đủ ăn thôi, không thấy dư”. Song vợ anh lại khuyên anh rằng “nghỉ [buôn bán] đi làm công nhân đi, vì thấy anh đi làm cực ngoài nắng, tối về nhiều khi anh cũng nhức mỏi và than mệt”. Cả hai vợ chồng đều giữ quan điểm riêng nên thường xảy ra mâu thuẫn. Song anh vẫn bảo vệ quan điểm của mình và nói với tôi “Vợ tôi không hiểu, cô ấy chưa tin thì mới nói vậy”.

Việc buôn bán thức ăn sáng cũng thể hiện đức tin tôn giáo một cách rõ nét. Một phụ nữ Chăm bán rau câu kể với tôi: “Mình làm ăn luôn, mình ăn thế nào phải làm cho người ta ăn như vậy, có suy nghĩ làm cho mình ngon hơn là tội”. Người Chăm thường làm với số lượng ít, vì chủ yếu bán trong cộng đồng người Chăm.

Bà Q (70 tuổi) là người bán thức ăn sáng trong cộng đồng Chăm tại ấp Bến Đò 2. Việc nấu nướng của cô kỹ càng, sạch sẽ, cô nói: “Vì mình cũng ăn, phải nấu ngon, toàn là người đạo mình”. Cô

lấy xương ống bò nấu cho ngọt nước. Cô lấy 20 bánh mì mỗi ngày, nếu thiếu thì lấy thêm, còn nếu dư thì trưa cô cũng không bán lại bánh mì cũ vì đã bị cứng. Nếu ai xin thì cô cho, hoặc để cho con cô chiên ăn. Không phải vì ham tiền lời nhiều mà cô làm dối, hay bớt đồ để có lời. Cô không ghi chép lời, lỗ bao nhiêu vì không biết chữ, cô cũng không hề đếm tiền, chỉ biết còn tiền ở trong giỏ để hôm sau có tiền đi mua nguyên liệu nấu tiếp là được. Cô nói “không thấy tiền lời nhưng không thiếu”.

4.2.3. Đức tin tôn giáo chi phối chiến lược buôn bán

Quan điểm của anh L (41 tuổi, buôn bán dạo) là không bán những món hàng muốn lời bao nhiêu thì lời như nghề bán loa hay nghề bán bếp gas, bán nồi cơm điện. Với những hàng công kênh này, thường mọi người sẽ bán gọi là “vô giá”, tức là tùy thuộc vào người mua, một bộ loa giá gốc hơn 3 triệu đồng, có thể bán 4 triệu, nhưng cũng có thể bán tới 10 triệu đồng. Nếu lời ít một vài trăm theo đúng “lương tâm” thì không sống được, vì một bộ loa rất công kênh mà mỗi ngày may lắm thì bán được 1 bộ, có khi cả 1 tuần, 10 ngày không bán được bộ nào. Anh L cho biết: “Có người làm giàu nhờ nghề này, nhờ bán loa mà mua đất, xây nhà vài trăm triệu”. Anh L cho rằng “chọn nghề bán số dèp lời đồng đều, nhờ số nhiều, chứ không có làm nghề sát phạt, thất đức như nghề loa hay bán bếp gas, bán nồi cơm điện”. Anh thấy sợ “Thượng đế trừng phạt” khi anh làm những nghề này. Anh kể, khoảng 10 năm trước anh đi bán bếp gas ở ngoài

miền Bắc và gặp một số chuyện khiến anh quyết định bỏ nghề bán bếp gas, bếp điện này luôn.

Hộp 4. Câu chuyện về bán nồi cơm điện cho cụ già

Khi ra Lạng Sơn, anh bán một nồi cơm điện cho một bà cụ già, không còn nhìn thấy đường nữa với giá 750 ngàn đồng. Bà cầm cái nồi cơm điện sờ sờ mân mê và hỏi anh “nồi đẹp quá ha, cái này xài có tốt không con?” Anh nói tốt. Bà sờ vào túi tìm tiền nhưng chỉ còn mấy đồng lẻ, anh đợi bà lần mò đi hỏi con cái gần đó nhưng không ai cho bà mượn tiền, bà tỏ ra rất thích cái nồi này nên bà mò vào giường, lật gối lên có vài tờ 500 ngàn. Anh nói đó là số tiền khoảng 4 triệu đồng mà bà để dành để mua hòm cho mình vì bà đã rất già. Anh thấy rất tội, cầm tiền mà cứ nghĩ đến bà cụ. Anh rời nhà bà được khoảng 2 cây số, có con chó chạy qua làm anh suýt đâm trúng. Anh giật mình nghĩ “Thượng đế nhắc nhở” và anh quyết định quay trở lại để trả tiền lại cho bà cụ và tặng luôn cái nồi cơm điện đó cho bà.

Chị Sò (28 tuổi, buôn bán dạo) lại có quan điểm trong làm ăn “cần phải kiểm tiền halal” và tránh “kiếm tiền từ haram⁽⁴⁾”. Chị nói làm ăn haram tức là có được tiền lời “trên trời”, để có được số lời như vậy thì phải nói dối để bán được sản phẩm, như việc “tâng bốc hàng của mình tốt lắm, chất lượng lắm, là hàng Thái...” để người ta mua. Chị tránh nói với tôi cụ thể bán những gì là “haram” vì sợ mất lòng. Tôi hỏi “có phải là bán bếp gas và bán loa là haram không?” Chị nói đúng rồi, đó chính là ý chị. Chị nói “nghề kiếm tiền haram nhiều người kiếm được rất nhiều tiền, có khi ngày lời mấy triệu, chứ còn bán đồ số có khi lời chỉ vài trăm ngàn 1 ngày, như là việc cốp nhật từng đồng từng cắc”. Tuy nhiên, điều chị nói cũng như nhiều

người Chăm tôi gặp đồng quan điểm rằng “kiếm tiền haram” được nhiều thật, nhưng “tiền đó xài rất nhanh, không bền, không ở với mình lâu” và thậm chí sau một thời gian còn thâm nợ. Chị Sò. nói: “Bán đồ sủ cóp nhật từng ít một, tưởng không có dư nhưng đủ sống, thậm chí còn tiết kiệm chút ít để mua vàng được nữa, nó xài rất lâu và bình an”. Sở dĩ như vậy vì theo chị “tiền halal” sẽ được bền lâu. Chị Sò. còn khẳng định điều này qua câu chuyện của người anh rể của chị từng đi bán bếp gas có lời rất nhiều “nhưng vợ chồng lại bất hòa, được bao nhiêu tiền cũng không đủ, xài số tiền đó rất nhanh, nhất là phải chi vào bệnh tật”. Anh rể của chị sau đó đã nhận ra rồi bỏ nghề bán bếp gas, chuyển sang bán mùng lại thấy có dư nhiều hơn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình yên trở lại.

Mặc dù đức tin của nhiều người Chăm trong làm ăn cần phải kiếm “tiền halal” và tránh làm điều “haram”. Tuy nhiên, thực tế một số người Chăm dù biết sợ “Thượng đế trừng phạt” vì những việc làm “thất đức” nhưng cũng vì tiền lời từ việc bán loa, bán bếp gas, nồi cơm điện... quá dễ dàng cho nên họ không thể bỏ nghề. Nhớ lại sự kiện sau cái chết của anh Sế., những người bán loa từng chuyển sang bán đồ sủ, song một thời gian ngắn sau đó họ phải quay lại với nghề bán loa. Anh S giải thích: “Tiền lời từ bán loa nhiều quá, có ngày lời từ 3 đến 5 triệu đồng nếu bán được 1 bộ loa”. Trước đó, lúc nghe tin anh Sế.

chết, nhiều người nói rằng “họ hối hận, áy náy”, song việc bán loa có thu nhập nhiều khiến họ “quen thói” nên không thấy thoải mái khi “bán đồ sủ với thu nhập chút ít”. Cũng từ đó, nhóm người Chăm bán loa ở ấp Bến Đò 2 đã mở rộng quy mô bằng cách thuê xe hơi đi bán đường dài đến các tỉnh xa hơn. Việc này khiến đa số người Chăm “thương xót” cho họ. Anh S nhận xét: “Con người có cái tính hay quên, họ hứa hẹn rất nhiều nhưng khi đạt được mục đích rồi thì họ quên hết và không còn giữ lời hứa”. Ý anh muốn nói đến việc nhóm người Chăm bán loa khi nghe tin anh Sế. bị tai nạn chết trên đường đi bán loa thì ai cũng thấy “hối hận, áy náy” về việc mình làm, rồi quyết định chuyển sang bán đồ sủ, song chỉ sau một thời gian ngắn thì tiếp tục quay lại công việc bán loa được cho là “thất đức” này với quy mô ngày càng lớn.

5. KẾT LUẬN

Đức tin tôn giáo chi phối hầu hết mọi hoạt động sinh kế của cộng đồng người Chăm Islam ở ấp Bến Đò 2, dù hoạt động sinh kế nào vẫn luôn ưu tiên dành thời gian cho việc thực hành đức tin tôn giáo theo luật Hồi giáo. Đa số người Chăm có tâm lý tránh vướng vào những việc làm “thất đức” để có cuộc sống bình an, hạnh phúc. Song, vì cuộc sống, một số người vẫn kiếm tiền một cách bất chấp nên sự giằng xé giữa “kiếm tiền halal” và “kiếm tiền haram” trong hoạt động mua bán vẫn đang diễn ra âm ỉ trong mỗi người, mỗi nhà. □

CHÚ THÍCH

(1) Đề tài khoa học cơ sở năm 2022 do tác giả làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ chủ trì.

(2) Ông S cho biết người Chăm Islam ở ấp Bến Đò 2 đều có nguồn gốc từ làng La Ma, nhưng một số đã di cư lên Gò Vấp trước đây và nay nghe tin ở ấp Bến Đò 2 có cộng đồng người Chăm thì họ mới chuyển qua.

(3) Trong kinh Qu'ran từ "Halal" có nghĩa là được phép, hợp pháp. Người Chăm thường sử dụng trong những trường hợp tích phước hoặc được cho là thức ăn sạch theo Islam. Ví dụ: thức ăn halal, việc làm halal, tiền halal...

(4) Trong kinh Qu'ran từ "Haram" có nghĩa là: có tội, bị cấm. Người Chăm thường sử dụng trong những trường hợp làm ăn thất đức, có những hành động, lời nói... bị luật Islam ngăn cấm.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đoàn Việt. 2012. "Biến đổi về vốn xã hội của người Chăm Hồi giáo từ việc đi làm ăn qua biên giới (Nghiên cứu ở huyện An Phú, An Giang)". *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 56-65.
2. Đoàn Việt. 2017. "Xu hướng đi làm ăn xa và những tác động đến văn hóa - xã hội của người Chăm Hồi giáo ở tỉnh An Giang". *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 9 (417), tr. 42-48.
3. Phan Thanh Lời, Vũ Ngọc Xuân Ánh. 2021. "Vai trò Hồi giáo trong việc giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống của người Chăm Nam Bộ - Tiếp cận từ chiều kích hôn nhân khác tôn giáo". *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ Dầu Một*, số 1(50)/2021, tr. 24-36.
4. Taylor, Philip. 2006. "Economy in Motion: Cham Muslim Traders in the Mekong Delta". *The Asia Pacific Journal of Anthropology*. 7 (3), pp. 237-250.
5. Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên). 2003. *Nghề dệt Chăm truyền thống*. TPHCM: Nxb. Trẻ.
6. Võ Thị Mỹ. 2012a. "Tổ chức cư trú và nghề nghiệp trong phát triển của người Chăm ở Nam Bộ". In trong Vương Hoàng Trù, Phú Văn Hãn (chủ biên). *Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở Nam Bộ trong phát triển*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 147-169.